

Bản án số: 55/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 29/9/2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đăng Hùng và ông Cà Văn Danh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Đoán, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Cẩm Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T; Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Đội 24, xã Nt, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Khánh L; Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Đội 24, xã Nt, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2021 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:***

Về hôn nhân: Anh T và chị Phạm Thị Khánh L đăng ký kết hôn từ ngày 10/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai anh chị tính tình không hợp, bất hòa, chị L không tu trí làm ăn. Hai anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau, được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được, anh chị đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm đi lại với nhau. Xét thấy tình cảm không còn anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thanh D sinh ngày 24/9/2017, anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu; không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L, đã triệu tập chị L đến Tòa án để giải quyết vụ việc nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa giải quyết vụ việc theo qui định.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của hai vợ chồng xác định: Hai vợ chồng anh T và chị L chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L thường xuyên đi vay mượn, nợ nần bên ngoài. Hai anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thanh D sinh ngày 24/9/2017, cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Hiện đang ở với anh T. Anh T hiện làm văn thư tại trường học, chị L làm nghề tự do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên khẳng định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đảm bảo đúng qui định; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn không có mặt theo sự triệu tập của Tòa án là vi phạm qui định tại điều 70, 72 BLTTDS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, điều 53 và điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh T được ly hôn với chị L; áp dụng các điều 69, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc anh T nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ngày 20/7/2021 Anh Nguyễn Thanh T nộp đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với chị Phạm Thị Khánh L; Địa chỉ: Đội 24, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Anh T có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 20/7/2021 anh T đã nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh T theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Phạm Thị Khánh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

#### **[2] Về yêu cầu khởi kiện:**

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Phạm Thị Khánh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 10/3/2014, các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị L là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian

thì lâm vào mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị L thường vay mượn nợ nần bên ngoài. Hai anh chị được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được, anh chị đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm đi lại với nhau. Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi cư trú của hai vợ chồng đã xác nhận tình trạng mâu thuẫn của hai anh chị. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh T, giải quyết cho ly hôn giữa anh T với chị L.

Về con chung: Anh T và chị L có một con chung là cháu Nguyễn Thanh D sinh ngày 24/9/2017. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D, hiện cháu cũng đang ở ổn định cùng anh T; điều kiện của anh T đảm bảo chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu và nguyện vọng của anh T, cần căn cứ các qui định tại điều 58, điều 69, các khoản 1, 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Về tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

**[3] Về Án phí:** Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh T chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, các khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Thanh T, cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Phạm Thị Khánh L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thanh D sinh ngày 24/9/2017 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đề cập giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm của vụ án, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000951 ngày 20/7/2021, anh T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND HDB;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS HDB;
- Tòa án tỉnh DB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Ngọc**